

Bài 4

CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI PHƯƠNG TÂY – HI LẠP VÀ RÔ-MA

Nằm trên bờ Bắc Địa Trung Hải, Hi Lạp và Rô-ma bao gồm bán đảo và nhiều đảo nhỏ. Địa Trung Hải giống như một cái hồ rất lớn, tạo nên sự giao thông thuận lợi giữa các nước với nhau ; do đó, từ rất sớm đã có những hoạt động hàng hải, ngư nghiệp và thương nghiệp biển. Trên cơ sở đó, Hi Lạp và Rô-ma đã phát triển cao về kinh tế và xã hội, làm cơ sở cho một nền văn hoá rất rực rỡ.

1. Thiên nhiên và đời sống của con người

Cảnh sông, núi, biển ở vùng Địa Trung Hải đẹp đẽ, muôn màu. Khí hậu ấm áp, trong lành. Ban đầu, các bộ lạc đều sống trong các thung lũng. Ở đấy, những dãy núi cao từ lục địa chạy ra biển đã ngăn cách thung lũng này với thung lũng khác, tạo thành những đồng bằng nhỏ hẹp. Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên. Đất canh tác đã ít lại không màu mỡ lắm, chủ yếu là đất ven đồi, khô và rắn. Do đó, lưỡi cuốc, lưỡi cày bằng đồng không có tác dụng.

Khoảng đầu thiên niên kỉ I TCN, cư dân vùng Địa Trung Hải bắt đầu biết chế tạo công cụ bằng sắt.

Nhờ công cụ bằng sắt, diện tích canh tác tăng hơn, việc trồng trọt đã có kết quả. Thực ra, chỉ ở những vùng đất mềm và tốt mới có thể trồng lúa (lúa mì, lúa mạch). Đất đai ở đây thuận tiện hơn cho việc trồng các loại cây lưu niên, có giá trị cao như : nho, ô liu, cam, chanh... Con người phải gian khổ khai phá từng mảnh đất, phải lao động khó nhọc mới bảo đảm được một phần lương thực. Vì thế, các nước này vẫn phải mua lúa mì, lúa mạch của người Ai Cập, Tây Á...

Nhiều thợ giỏi, khéo tay đã xuất hiện. Họ làm ra những sản phẩm nổi tiếng như đồ gốm, với đủ các loại bình, chum, bát bằng gốm tráng men trang trí hoa văn có màu sắc và hình vẽ đẹp.

Đã có nhiều xưởng thủ công chuyên sản xuất một mặt hàng có chất lượng cao. Nhiều xưởng thủ công có quy mô khá lớn : có xưởng từ 10 – 15 người làm, lại có xưởng lớn sử dụng từ 10 đến 100 nhân công, đặc biệt mỏ bạc ở Át-tích có tới 2000 lao động.

Sự phát triển của thủ công nghiệp làm cho sản xuất hàng hoá tăng nhanh, quan hệ thương mại được mở rộng. Người Hi Lạp và Rô-ma đem các sản phẩm của mình như rượu nho, dầu ô liu, đồ mỹ nghệ, đồ dùng kim loại, đồ gốm... đi bán ở mọi miền ven Địa Trung Hải. Sản phẩm mua về là lúa mì, súc vật, lông thú từ vùng Hắc Hải, Ai Cập..., tơ lụa, hương liệu, xa xỉ phẩm từ các nước phương Đông. Trong xã hội chiếm nô ở vùng này, nô lệ là thứ hàng hoá quan trọng bậc nhất. Nhiều nơi như Đê-lốt, Pi-rê... trở thành trung tâm buôn bán nô lệ lớn của thế giới cổ đại.

Hàng hoá được chuyên chở trên những chiếc thuyền lớn có buồm và nhiều mái chèo của các nhà buôn giàu. Một chiếc tàu chở rượu nho của Rô-ma dài tới 40m, chứa được 7000 đến 8000 vò (tức trọng tải từ 350 đến 400 tấn) bị đắm từ thời ấy đã được các nhà khảo cổ học tìm thấy vào năm 1967 ở vùng biển phía nam nước Pháp.



Hình 6 – Xưởng chế biến dầu ô liu ở Nam I-ta-li-a (kho chum đựng dầu được phát hiện, có khoảng 40 chum chứa gần 6000 lít dầu ăn)

Hoạt động thương mại phát đạt đã thúc đẩy việc mở rộng lưu thông tiền tệ. Các thị quốc đều có đồng tiền riêng của mình. Đồng tiền Đênariuxơ của Rô-ma, đồng tiền có hình chim cú của A-ten là những đồng tiền thuộc loại cổ nhất trên thế giới.

Như thế, nền kinh tế của các nhà nước ở vùng Địa Trung Hải phát triển mau lẹ. Hi Lạp và Rô-ma sớm trở thành các quốc gia giàu mạnh.



– Trình bày ý nghĩa của việc xuất hiện công cụ bằng sắt đối với vùng Địa Trung Hải.

2. Thị quốc Địa Trung Hải

Ven bờ Bắc Địa Trung Hải có nhiều đồi núi chia cắt đất đai thành nhiều vùng nhỏ, không có điều kiện tập trung đông dân cư ở một nơi.

Mặt khác, khi dân cư sống thiên về nghề buôn và nghề thủ công thì sự tập trung đông đúc lại không cần thiết. Mỗi vùng, mỗi mỏm bán đảo là giang sơn của một bộ lạc. Khi xã hội có giai cấp hình thành thì đây cũng là một nước. Mỗi thành viên là công dân của nước mình. Nước thì nhỏ, nghề buôn lại phát triển nên dân cư sống tập trung ở thành thị. Phần chủ yếu của một nước là thành thị với một vùng đất đai trồng trọt ở xung quanh. Thành thị có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát và quan trọng hơn cả là có bến cảng. Cho nên, người ta còn gọi nước đó là *thị quốc*⁽¹⁾ (thành thị là quốc gia).

Chẳng hạn, At-tích là một mũi đất nhỏ ở Đông Nam Hi Lạp ngày nay, xưa kia là một thị quốc, có diện tích hơn 2000 km², dân số khoảng 400000 người, phần lớn sống ở thành thị A-ten (nay là thủ đô của Hi Lạp), có 3 hải cảng, trong đó lớn nhất là cảng Pi-rê. Người ta gọi A-ten là thị quốc, đại diện cho cả At-tích.

Hơn 30 000 người là công dân A-ten, có tư cách và có quyền công dân⁽²⁾. Khoảng 15000 kiều dân (dân nơi khác đến ngụ cư) được tự do sinh sống, buôn bán, làm ăn, nhưng không có quyền công dân. Chừng hơn 300 000 nô lệ lao động, phục dịch và không có quyền gì cả, là tài sản riêng của mỗi chủ nô.

Uy thế của quý tộc xuất thân là bộ lão của thị tộc đã bị đánh bại. Quyền lực xã hội chuyển vào tay các chủ nô, chủ xưởng và nhà buôn. Đây là kết quả của một quá trình đấu tranh gay go, quyết liệt.

Thắng lợi quyết định cuộc đấu tranh này là sự hình thành một thể chế dân chủ. Hơn 30 000 công dân họp thành *Đại hội công dân*, bầu và cử ra các cơ quan nhà nước, quyết định mọi công việc nhà nước.

(1) Trước đây gọi là *thành bang*.

(2) Với khoảng hơn 100 000 người nữa, gồm phụ nữ và trẻ em thuộc các gia đình công dân.

Người ta không chấp nhận có vua. Có 50 phường, mỗi phường cử 10 người, làm thành một *Hội đồng 500*, có vai trò như “quốc hội”, thay mặt dân quyết định công việc trong nhiệm kỳ 1 năm. Ở đây, người ta bầu 10 viên chức điều hành công việc (như kiểu một chính phủ) và cũng có nhiệm kỳ 1 năm. Viên chức có thể tái cử nếu được bầu. Hằng năm, mọi công dân họp một lần ở quảng trường, nơi ai cũng được phát biểu và biểu quyết những việc lớn của quốc gia.

Thể chế dân chủ như thế đã phát triển cao nhất ở A-ten. Nơi nào không có kiểu tổ chức trên thì cũng có hình thức đại hội nhân dân.

Thị quốc cổ đại là đô thị buôn bán, làm nghề thủ công và sinh hoạt dân chủ. Mỗi thành thị là một nước riêng. Ở đó, người ta bàn và quyết định nên buôn bán với nước nào và loại hàng gì, dùng ngân quỹ vào việc gì, nên trợ cấp cho dân nghèo bao nhiêu ; có biện pháp gì để duy trì thể chế dân chủ và đặc biệt là có chấp nhận tiến hành chiến tranh hay không.

Lãnh thổ của thị quốc không rộng, nhưng số dân lại đông. Đất trồng trọt ở đây đã ít, mà người ta lại càng ít trồng lúa, nhưng nơi đây có điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển buôn bán. Do đó, các thị quốc luôn luôn giữ quan hệ buôn bán với nhau và với các vùng xa. Nhờ đó, các thị quốc trở nên rất giàu có.

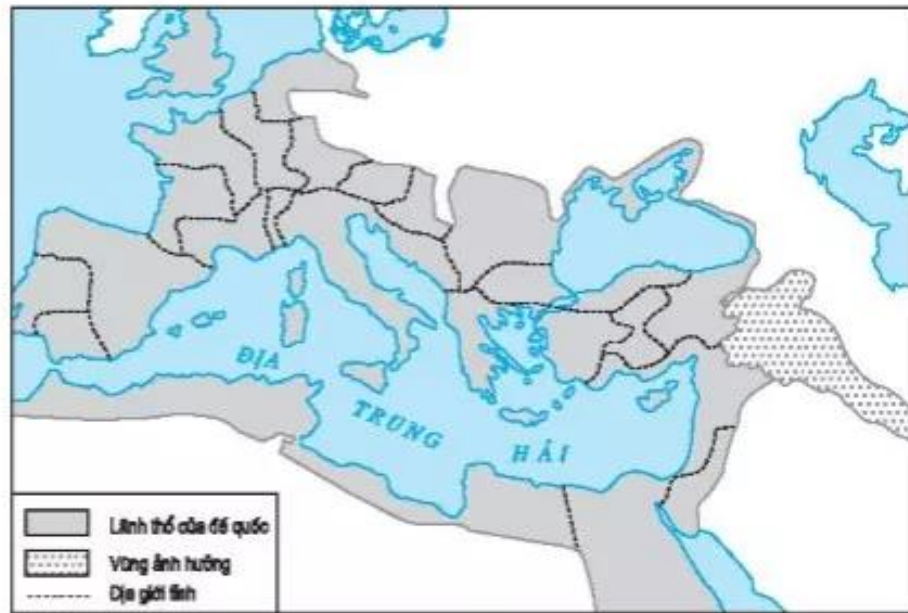
Đặc biệt là A-ten, sau cuộc chiến tranh với Ba Tư, trở thành minh chủ của các quốc gia Hi Lạp, lại nắm ưu thế trên biển, quản lý một ngân quỹ rất lớn, có thu nhập hằng năm rất cao. A-ten đã miễn thuế cho mọi công dân và trợ cấp cho các công dân nghèo đủ sống.

Sự giàu có của Hi Lạp dựa trên nền kinh tế công thương nghiệp, sử dụng lao động nô lệ, làm các việc trồng, hái nho, khai mỏ, chèo thuyền và khuân vác... khiến cho sự cách biệt giữa giàu và nghèo, giữa chủ nô và nô lệ ngày càng lớn. Ở Rô-ma, sự cách biệt này còn lớn hơn.

Nô lệ bị bóc lột và bị khinh rẻ nên thường phản kháng chủ nô. Ở Hi Lạp, hình thức phản kháng chủ yếu là trốn nài trong lao động và bỏ trốn, nhất là khi có chiến tranh. Ở Rô-ma thì họ nổi dậy khởi nghĩa chống đối thực sự.



Hình 7 – Pê-ri-clét
(495 ? – 429 TCN)



Hình 8 – Lược đồ đế quốc Rô-ma thời cổ đại

Chữ khắc trên đầu cổng Khải hoàn môn Trai-an :

IMP (eratori) CAESARI DIVI
 NERVAE FILIO NERVAE TRA-
 IANO OPTIMO AVG (usto) GER-
 MANICO DACICO PONTIF (ici)
 MAX (imo) TRIB (uniciae)
 POTEST (atis) XVIII IMP (eratori) VII
 COS (consulī) VI P (atri) P (atriae)
 FORTISSIMO PRINCIPI SENATVS
 P.Q.R.



Hình 9 – Khải hoàn môn Trai-an
 (Bê-nê-ven-tô, Nam I-ta-li-a)

(Thượng viện và dân chúng Rô-ma dâng tặng Khải hoàn môn [này] cho Hoàng đế Xê-da, [và] con của Ne-rva thần thánh [là] Ne-rva Trai-an, đức độ và cao cả, người chiến thắng Giéc-man và Đa-xi-a, Đại Tư tế, Hộ dân 18 kì, Tổng chỉ huy 7 trận, Chấp chính 6 kì, Quốc phụ, Nguyên thủ anh dũng nhất).



- Thị quốc là gì ?
- Thể chế dân chủ cổ đại biểu hiện ở chỗ nào ?

3. Văn hoá cổ đại Hi Lạp và Rô-ma

Việc sử dụng công cụ bằng sắt và sự tiếp xúc với biển đã mở ra cho cư dân Địa Trung Hải một chân trời mới, nâng họ lên một trình độ cao hơn về sản xuất và buôn bán trên biển. Đó cũng là cơ sở để họ đạt tới trình độ sáng tạo văn hoá cao hơn thời trước.

a) Lịch và chữ viết

Người Hi Lạp đã có hiểu biết chính xác hơn về Trái Đất và hệ Mặt Trời. Nhờ đi biển, họ đã thấy Trái Đất không phải như cái đĩa mà như hình quả cầu tròn, nhưng họ vẫn tưởng Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất. Tuy nhiên, họ đã biết nếu tính mỗi vòng như thế là 360 ngày thì không chính xác. Về sau, người Rô-ma đã tính được 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ nên họ định một tháng lần lượt có 30 và 31 ngày, riêng tháng hai có 28 ngày. Song, như thế so với thực tế vẫn bị chậm một ít. Dù sao, phép tính lịch của người Rô-ma cổ đại đã rất gần với những hiểu biết ngày nay.

Người Ai Cập, Lưỡng Hà và một số cư dân khác đã có chữ viết cổ. Nhưng chữ của họ có quá nhiều hình, nét, kí hiệu; khả năng phổ biến bị hạn chế. Cuộc sống "bôn ba" trên biển, trình độ phát triển của nền kinh tế đã đặt ra cho cư dân Địa Trung Hải nhu cầu sáng tạo ra một thứ chữ viết gồm các kí hiệu đơn giản, nhưng phải có khả năng ghép *chữ* rất linh hoạt thành *từ* để thể hiện ý nghĩ của con người.

Hệ thống chữ cái của người Hi Lạp và người Rô-ma đã ra đời từ đó. Hệ chữ cái Rô-ma, tức là hệ A, B, C... ban đầu gồm 20 chữ, sau thêm 6, làm thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay.

Họ cũng có hệ chữ số mà ngày nay ta thường dùng để đánh số các đề mục lớn, gọi là "số La Mã".

Sự ra đời của hệ thống chữ cái là một phát minh và cống hiến lớn lao của cư dân Địa Trung Hải cho nền văn minh nhân loại.

b) Sự ra đời của khoa học

Những hiểu biết khoa học thực ra đã có từ hàng nghìn năm trước, từ thời cổ đại phương Đông. Nhưng phải đến thời cổ đại Hi Lạp và Rô-ma, những hiểu biết đó mới thực sự trở thành khoa học.

Với người Hi Lạp, Toán học đã vượt lên trên việc ghi chép và giải các bài riêng biệt. Những nhà toán học mà tên tuổi vẫn còn lại đến nay, đã để lại những định lí, định đề có giá trị khái quát hoá cao.

Định lí nổi tiếng trong Hình học của Ta-lét, những cống hiến của trường phái Pi-ta-go về tính chất của các số nguyên và định lí về các cạnh của tam giác vuông cùng với tiên đề về đường thẳng song song của Ô-clít,... sau nhiều thế kỉ vẫn là những kiến thức cơ sở của Toán học.

c) Văn học

Trước người Hi Lạp cổ đại, ở Ai Cập và Lưỡng Hà mới chỉ có văn học dân gian. Đó là những bài thơ, truyện huyền thoại được truyền miệng từ người này qua người khác rồi mới ghi lại.

Ở Hi Lạp, sau các anh hùng ca nổi tiếng của Hô-me là *I-li-át* và *Ô-đi-xê*, đã xuất hiện những nhà văn có tên tuổi mà những tác phẩm của họ để lại vẫn còn nguyên giá trị độc đáo cho đến ngày nay. Các nhà văn đó chủ yếu là những nhà biên kịch và các tác phẩm của họ là những kịch bản; bởi vì thời ấy, kịch (có kèm theo hát) là hình thức nghệ thuật dễ phổ biến nhất và được ưa chuộng nhất.

Người Rô-ma tự nhận là học trò và người thừa kế của văn học – nghệ thuật Hi Lạp. Tuy nhiên, dựa trên một nền kinh tế phát triển cao, ở thời hưng thịnh của Rô-ma cũng đã xuất hiện những nhà văn hoá, nhà thơ nổi tiếng như Lu-cre-xơ, Viéc-gin v.v...



Hình 10 – Đền Pác-tê-nông (Hi Lạp)

d) Nghệ thuật

Người Hi Lạp cổ đại đã để lại rất nhiều tượng và đền đài đạt tới trình độ tuyệt mỹ.

Đó là những tượng nhỏ, tượng bán thân vốn được dựng ở các quảng trường. Lại có những tượng thần lớn dựng ở đền, như tượng nữ thần A-tê-na đội mũ chiến binh, hoặc các tác phẩm điêu khắc như Người lực sĩ ném đĩa, thần Vệ nữ Mi-lô v.v...

Rô-ma có nhiều công trình kiến trúc như đền đài, cầu máng dẫn nước, trường đấu... oai nghiêm, đồ sộ, hoành tráng và thiết thực, nhưng không tinh tế, tươi tắn, mềm mại, gần gũi như những công trình ở Hi Lạp.



Hình 11 – Đấu trường ở Rô-ma



– Giá trị nghệ thuật Hi Lạp được thể hiện như thế nào ?

CÂU HỎI

1. Hãy trình bày vai trò của thủ công nghiệp trong nền kinh tế của các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma.
2. Bản chất của nền dân chủ cổ đại là gì ?
3. Văn hoá cổ đại Hi Lạp và Rô-ma đã phát triển như thế nào ? Tại sao nói các hiểu biết khoa học đến đây mới trở thành khoa học ?